

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87 /2024/DS-ST

Ngày: 27- 6-2024

V/v: Tranh chấp Đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
- Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 264/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Tấn P, sinh năm 1971; địa chỉ: số nhà 284, tổ 6, khu phố 2, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: số nhà 145, tổ 06, khu phố 4, thị trấn DMC, Huyện DMC (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN (có đơn xin xét xử vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-5-2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lâm Tấn P trình bày:

Trước đây, ông là Chấp hành viên của Đội Thi hành án Huyện DMC (nay là Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC). Năm 2005, ông có sai phạm nên bị Cơ quan Công an tạm giữ để Điều tra vụ án, trong thời gian này ông vẫn còn trong biên chế được hưởng lương theo quy định pháp luật từ tháng 6-2005 đến tháng 8-2006 cụ thể: Từ tháng 6-2005 đến tháng 12-2005 là 07 tháng x 946.800 đồng/tháng = 6.622.000 đồng; Từ tháng 01-2006 đến tháng 8-2006 là 08 tháng x

846.800 đồng/tháng = 6.774.400 đồng; Truy lĩnh tiền lương trong năm 2005 là 687.000 đồng; Tổng cộng các khoản: 14.083.400 đồng.

Sau đó ông bị khởi tố, xét xử và buộc thôi việc, cơ quan Bảo hiểm xã hội đã thanh toán cho ông 26.009.000 đồng. Ngày 30-01-2008, ông đang chấp hành án tại trại giam B4, Công an tỉnh TN. Bà Nguyễn Thị Đ là Thủ quỹ của Đội Thi hành án đến trại giam yêu cầu ông lập giấy ủy quyền để nhận tiền BHXH của ông để trả nợ Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (vì lúc trước ông có vay tín chấp tại Ngân hàng 15.000.000 do Thủ trưởng cơ quan bảo lãnh nợ cho ông). Năm 2013 ông nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Huyện DMC, nội dung Ngân hàng Sài Gòn Thương tín kiện ông số tiền 8.693.000 đồng. ông tìm hiểu và biết được bà Đ nhận tiền Bảo hiểm xã hội 26.009.000 đồng để trả nợ Ngân hàng nhưng không trả nợ Ngân hàng; đồng thời giả mạo chữ ký của ông để nhận tiền lương; tổng cộng bà Đ đã nhận 02 khoản: 40.092.400 đồng. Nay ông đồng ý khấu trừ số tiền 5.500.000 đồng theo giấy nợ ngày 10-5-2006 mà ông có ký nhận nên chỉ yêu cầu bà Đ trả số tiền 34.592.400 đồng; không yêu cầu ông Nguyễn Văn Mỹ (chồng) có nghĩa vụ trả nợ này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày : Bà thừa nhận có nhận lương của ông P tổng cộng các khoản: 14.083.400 đồng theo danh sách bảng lương và được ủy quyền nhận tiền bảo hiểm xã hội 26.009.000 đồng ngày 30/01/2008, Tổng cộng bà đã nhận 40.092.400 đồng tuy nhiên số này bà đã chi trả cho những khoản nợ mà trước khi ông P Đ chấp hành án còn nợ do vậy nay bà xác định bà không còn nợ tiền của ông P, không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông P. Ngoài ra ông P còn nợ lại bà số tiền 5.500.000 đồng theo giấy nợ ông P có ký nhận ngày 10/5/2006.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN trình bày : Từ năm 2005 ông Lâm Tấn P và bà Nguyễn Thị Đ cùng công tác tại Đội Thi hành án huyện DMC, tỉnh TN (nay là Chi cục Thi hành án dân sự huyện DMC, tỉnh TN), ông Lâm Tấn P là Chấp hành viên và bà Nguyễn Thị Đ là thủ quỹ đơn vị.

Ngày 01/11/2006 Sở Tư pháp tỉnh TN ban hành Quyết định số 132/QĐ-STP về việc buộc thôi việc đối với công chức cơ quan Thi hành án dân sự là ông Lâm Tấn P, kể từ ngày 23/8/2006. Tiền Bảo hiểm xã hội ông Lâm Tấn P được nhận là 26.009.100 đồng theo Quyết định số 119/QĐ-BHXXH ngày 28/01/2008 của Bảo Hiểm xã hội Huyện DMC tỉnh TN về việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, bà Nguyễn Thị Đ là Thủ quỹ nhận từ Bảo hiểm xã hội Huyện DMC, tỉnh TN, được ông P làm giấy ủy quyền vào ngày 30/01/2008 cho bà Đ nhận số tiền bảo hiểm là 26.009.100 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN:

Về Tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Bà Nguyễn Thị Đ và Chi Cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn P về “Tranh chấp Đòi lại tài sản”. Buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho P số tiền gốc 34.592.400 đồng. Ghi nhận ông P không yêu cầu tính lãi không yêu cầu ông Nguyễn Văn Mỹ (chồng) có nghĩa vụ trả nợ này.

Về án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Ông Lâm Tấn P khởi kiện Đòi lại tài sản đối với bà Nguyễn Thị Đ cư trú tại Huyện DMC nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện DMC theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 34.592.400 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp Đòi lại tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện ông P yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả lại số tiền 34.592.400 đồng thấy rằng: Giữa ông P và bà Đ có mối quan hệ quen biết cả hai là đồng nghiệp với nhau làm chung cơ quan Thi Hành án Dân sự Huyện DMC, bà Đ là thủ quỹ của cơ quan hàng tháng có nhiệm vụ nhận lương và phát lương theo danh sách bảng lương của cơ quan, trong quá trình làm việc ông P có sai phạm bị Cơ quan Công an tạm giữ để Điều tra vụ án nên tiền lương hàng tháng của ông P, bà Đ là người ký nhận tiền, ngoài ra vào ngày 30-01-2008 bà được ông P uỷ quyền nhận tiền Bảo hiểm xã hội 26.009.000 đồng, là có thật thể hiện qua các tài liệu, chứng cứ ông P đã cung cấp cho Tòa án.

Xét yêu cầu người có nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận có nhận hai khoản tiền nêu trên nhưng đã thanh toán hết số tiền này đối với những khoản nợ mà ông P có nợ trước khi vi phạm, tuy nhiên bà lại không chứng minh được đã trả nợ cho những ai do vậy số tiền này bà phải có trách nhiệm trả lại cho ông P số tiền 34.592.400 đồng là có cơ sở.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn P buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho ông P là có căn cứ theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự 2005;

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn P về việc “Tranh chấp Đòi lại tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả lại cho ông Lâm Tấn P số tiền 34.592.400 (ba mươi bốn triệu năm trăm chín mươi hai ngàn, bốn trăm đồng), ghi nhận ông P không yêu cầu tính lãi suất và yêu cầu ông Nguyễn Văn Mỹ (chồng) có nghĩa vụ trả nợ này.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN hoàn trả cho ông P số tiền tạm ứng án phí 1.003.000 đồng theo biên lai thu số 0013462 ngày 22-5-2023 .

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

Thiều Thị Phụng